

## PHẦN THUẬN CẬN Y DUYÊN

[544].

<b>1.</b>	<b>Pháp thiện</b> trợ <b>pháp thiện</b> bằng <b>cận y duyên</b> , có <b>cảnh cận y</b> , <b>vô gián cận y</b> và <b>thường cận y</b> .
-----------	---

**Cảnh cận y** như là

sau khi bố thí, sau khi trì giới, sau khi hành bồ tát bèn phản khán một cách quan trọng,  
phản khán các công đức tích lũy trước kia một cách quan trọng;  
sau khi xuất thiền phản khán thiền một cách quan trọng;  
bậc hữu học phản khán **tâm chuyển tộc** một cách quan trọng,  
phản khán **tâm dữ tịnh** một cách quan trọng;  
bậc hữu học xuất khỏi tâm đạo phản khán **đạo** một cách quan trọng.

**Vô gián cận y** như là

uẩn thiện kế trước trợ uẩn thiện kế sau bằng cận y duyên;  
tâm thuận thứ trợ tâm chuyển tộc, tâm thuận thứ trợ tâm dữ tịnh,  
tâm chuyển tộc trợ tâm đạo, tâm dữ tịnh trợ tâm đạo bằng cận y duyên.

**Thường cận y** như là

1. do nhờ **niềm tin** mà bố thí, trì giới, hành bồ tát, chứng thiền định, chứng tuệ quán, chứng tâm đạo, chứng thần thông, nhập định;
2. do nhờ **giới hạnh ... thính pháp ... xả thí ... trí tuệ** mà bố thí, trì giới, hành bồ tát, chứng thiền định, chứng tuệ quán, chứng đạo, chứng thần thông, nhập định;
3. **đức tin** ... giới hạnh ... thính văn ... bố thí ... trí tuệ trợ cho **đức tin**, trợ cho giới hạnh, trợ cho thính văn, trợ cho bố thí, trợ cho trí tuệ bằng cận y duyên.
4. **Tâm chuẩn bị** (*parikemma*) của sơ thiền trợ cho sơ thiền bằng cận y duyên;
5. Tâm chuẩn bị của nhị thiền trợ cho nhị thiền bằng cận y duyên;
6. Tâm chuẩn bị của tam thiền trợ cho tam thiền bằng cận y duyên;
7. Tâm chuẩn bị của tứ thiền trợ cho tứ thiền bằng cận y duyên;
8. Tâm chuẩn bị của thiền không vô biên xứ trợ cho thiền không vô biên xứ bằng cận y duyên;
9. Tâm chuẩn bị của thiền thức không vô biên xứ trợ cho thiền thức không vô biên xứ bằng cận y duyên;

10. Tâm chuẩn bị của thiên vô sở hữu xứ trợ cho thiên vô sở hữu xứ bằng cận y duyên; 11. Tâm chuẩn bị của thiên phi tướng phi phi tướng xứ trợ cho thiên phi tướng phi phi tướng xứ bằng cận y duyên;
12.13.14. sơ thiên trợ cho nhị thiên bằng cận y duyên ... trùng ... 15. tứ thiên trợ cho thiên không vô biên xứ, thiên không vô biên xứ trợ cho thiên thức vô biên xứ, thức vô biên xứ trợ cho vô sở hữu xứ, vô sở hữu xứ trợ cho phi tướng phi phi tướng xứ bằng cận y duyên.
16. <b>Tâm chuẩn bị</b> của <b>thiên nhãn</b> trợ cho thiên nhãn bằng cận y duyên; 17. tâm chuẩn bị của <b>thiên nhĩ</b> trợ cho thiên nhĩ bằng cận y duyên; 18. tâm chuẩn bị của <b>thần thông trí</b> trợ cho thần thông trí bằng cận y duyên; 19. tâm chuẩn bị của <b>tha tâm trí</b> trợ cho tha tâm trí bằng cận y duyên; 20. tâm chuẩn bị của <b>túc mạng trí</b> trợ cho túc mạng trí bằng cận y duyên; 21. tâm chuẩn bị của <b>tùy nghiệp trí</b> trợ cho tùy nghiệp trí bằng cận y duyên; 22. tâm chuẩn bị của <b>vị lai trí</b> trợ cho vị lai trí bằng cận y duyên;
23. thiên nhãn trợ cho thiên nhĩ bằng cận y duyên; 24. thiên nhĩ trợ thần thông trí bằng cận y duyên; 25. thần thông trí trợ tha tâm trí bằng cận y duyên; 26. tha tâm trí trợ túc mạng trí bằng cận y duyên; 27. túc mạng trí trợ tùy nghiệp trí bằng cận y duyên; 28. tùy nghiệp trí trợ vị lai trí bằng cận y duyên;
29. Tâm chuẩn bị của sơ đạo trợ sơ đạo bằng cận y duyên; 30. tâm chuẩn bị của nhị đạo trợ nhị đạo bằng cận y duyên; 31. tâm chuẩn bị của tam đạo trợ cho tam đạo bằng thường cận y duyên; 32. tâm chuẩn bị của tứ đạo trợ tứ đạo bằng cận y duyên;
33. sơ đạo trợ nhị đạo bằng cận y duyên; nhị đạo trợ tam đạo bằng cận y duyên; tam đạo trợ tứ đạo bằng cận y duyên;
34. bậc hữu học do nhờ đạo mà sanh thiên nhập chưa sanh, 35. nhập thiên pháp đã sanh, 36. minh sát các hành theo lý vô thường khổ não vô ngã; 37. <b>tâm đạo</b> trợ cho <i>nghĩa đạt thông</i> của bậc hữu học, trợ <i>pháp đạt thông</i> , trợ <i>ngữ đạt thông</i> , trợ <i>biện đạt thông</i> , trợ <i>trí thiện xảo thị phi lý</i> bằng cận y duyên.

[545].

2.	<b>Pháp thiện</b> trợ <b>pháp bất thiện</b> bằng cận y duyên, gồm có <b>cảnh cận y</b> và <b>thường cận y</b> .
----	--

<b>Cảnh cận y</b> như là
1. sau khi bố thí, trì giới, hành bố tát hết sức vui mừng thỏa thích rồi quan trọng hóa mà ái tham sanh khởi, tà kiến sanh khởi;

2. hết sức vui mừng thỏa thích với công đức tích lũy trước kia rồi quan trọng hóa mà ái tham sanh khởi, tà kiến sanh khởi;
3. sau khi xuất thiền hết sức hoan hỷ thỏa thích với thiền rồi quan trọng hóa mà ái tham sanh khởi, tà kiến sanh khởi.

**Thường cận y** như là

1. dựa vào **đức tin** mà khởi kiêu mạn, tà kiến, ái tham;
2. dựa vào **giới hạnh ... thính văn... thí xả... trí tuệ** mà khởi kiêu mạn, tà kiến, ái tham,
3. đức tin, giới hạnh, thính văn, thí xả, trí tuệ trợ cho tham, sân, si, ngã mạn, tà kiến, dục vọng bằng cận y duyên.

[546].

3.

**Pháp thiện** trợ **pháp vô ký** bằng cận y duyên, có **cảnh cận y**, **vô gián cận y** và **thường cận y**.

**Cảnh cận y** như là vị *Alahán* xuất khỏi tâm đạo phản khán đạo một cách quan trọng.

**Vô gián cận y** như là

1. tâm thiện trợ tâm quả sơ khởi,
2. tâm đạo trợ tâm quả,
3. tâm thuận thứ của bậc hữu học trợ tâm quả thiền nhập,
4. khi xuất thiền diệt tâm thiện phi tưởng phi phi tưởng xứ trợ cho tâm quả thiền nhập bằng cận y duyên.

**Thường cận y** như là

1. do dựa vào đức tin mà tự đốt nóng tự nhiệt não, phát sanh khổ sở khắc nghiệt;
2. do dựa vào giới hạnh ... thính văn ... thí xả ... trí tuệ mà tự mình đốt nóng nóng nhiệt não phát sanh khổ sở khắc nghiệt;
3. đức tin ... giới hạnh ... thính văn ... thí xả ... trí tuệ trợ cho thân lạc, trợ cho thân khô, trợ cho quả thiền nhập bằng Cận y duyên;
4. nghiệp thiện trợ cho quả dị thực bằng Cận y duyên;
5. vị A La Hán do nhờ thánh đạo mà chứng được thiền tổ chưa sanh, nhập thiền đã sanh, minh sát các hành vô thường khổ não vô ngã;
6. tâm đạo trợ *ngĩa* đạt thông của vị A La Hán, trợ *pháp* đạt thông, trợ *ngữ* đạt thông, trợ *biện* đạt thông, trợ trí thiện xảo thị phi lý bằng Cận y duyên;
7. tâm đạo trợ quả thiền nhập bằng cận y duyên.

[547]. [548]. [549]. [550].

4.

**Pháp bất thiện** trợ **pháp bất thiện** bằng cận y duyên,  
có **cảnh cận y**, **vô gián cận y** và **thường cận y**.

**Cảnh cận y** như là hết sức vui mừng thỏa thích với ái tham rồi quan trọng hoá mà tham ái sanh khởi, tà kiến sanh khởi; hết sức vui mừng thỏa thích với tà kiến rồi quan trọng hoá mà tham ái sanh khởi, tà kiến sanh khởi.

**Vô gián cận y** như là uẩn bất thiện kế trước trợ uẩn bất thiện kế sau bằng cận y duyên.

**Thường cận y** như là

1. do nương **ái tham** mà sát sanh, trộm cắp, nói dối, nói chia rẽ, nói độc ác, nói vô ích, phá hoại, giựt dục, cướp bóc, chặn đường, đón ngõ, đi đến vợ người, tàn sát dân làng, xâm lăng quốc độ, giết mẹ, giết cha, giết A La Hán, trích máu Đức Như Lai với tâm ác độc, phá hòa hợp tăng;
2. do **sân hận** ...
3. do **si mê** ... do ngã mạn ... do tà kiến ... do dục vọng mà sát sanh ... *trùng* ... phá hòa hợp tăng;
4. **tham ái**, sân hận, si mê, ngã mạn, tà kiến ... dục vọng trợ cho ái tham, sân hận, si mê, ngã mạn, tà kiến, dục vọng bằng Cận y duyên.
5. **Sự sát sanh trợ** cho sự sát sanh bằng Cận y duyên; sự sát sanh **trợ** cho sự trộm cắp ... **trợ** cho tà hạnh dục lạc ... **trợ** cho sự nói dối ... **trợ** cho sự nói chia rẽ ... trợ cho sự nói độc ác ... trợ cho sự phiếm luận ... trợ cho tham ác ... trợ cho thù hận ... trợ cho tà kiến bằng Cận y duyên.
6. **Sự trộm cắp** trợ cho sự trộm ... trợ cho tà hạnh dục lạc ... trợ cho sự nói dối ... tóm lược ... trợ cho tà kiến ... trợ cho sát sanh bằng Cận y duyên. **Nên lập luận xoay vòng.**
7. **Sự tà hạnh dục lạc** ... sự nói dối ... lời nói chia rẽ ... lời nói độc ác ... hí luận phù phiếm ... tham ác ... thù hận ... tà kiến trợ tà kiến bằng Cận y duyên ;
8. **tà kiến** trợ sát sanh ... trợ trộm cắp ... trợ tà hạnh dục lạc ... trợ nói dối ... trợ lời nói đâm thọc ... trợ lời nói độc ác ... trợ hí luận phù phiếm ... trợ thù hận bằng Cận y duyên.
9. **Nghiệp giết mẹ** trợ cho nghiệp giết mẹ bằng Cận y duyên;
10. **Nghiệp giết mẹ** trợ nghiệp giết cha ... trợ nghiệp giết A La Hán ... trợ nghiệp trích máu Phật ... trợ nghiệp chia rẽ Tăng ... trợ nghiệp tà kiến cố định bằng Cận y duyên.
11. **Nghiệp giết cha** trợ nghiệp giết cha ... trợ nghiệp giết A La Hán ... trợ nghiệp trích máu Phật ... trợ nghiệp chia rẽ Tăng ... trợ nghiệp tà kiến cố định ... trợ nghiệp giết mẹ bằng thường Cận y duyên.
12. **Nghiệp giết A La Hán** ...
13. **Nghiệp trích máu Phật** ...

14. **Nghiệp chia rẽ Tăng** ... Nghiệp tà kiến cố định trợ ... Nghiệp tà kiến cố định bằng Cận y duyên;
15. **Nghiệp tà kiến cố định** trợ nghiệp giết mẹ bằng Cận y duyên, trợ nghiệp giết cha ... trợ nghiệp giết A La Hán ... trợ nghiệp trích máu Phật ... trợ nghiệp chia rẽ Tăng bằng Cận y duyên. *Nên lập luận xoay vòng.*

[551].

5. **Pháp bất thiện** trợ **pháp thiện** bằng Cận y duyên, chỉ có **thường Cận y**

**Thường cận y** như là

1. do nương **ái tham** mà bố thí, trì giới, hành bố tát, chứng thiên, chứng tuệ quán, chứng đạo, chứng thông, nhập thiên;
2. Do nương **sân ... si ... mạn ... tà kiến ... dục vọng** mà bố thí, trì giới, hành bố tát, chứng thiên, chứng tuệ quán, chứng đạo, chứng thông, nhập thiên.
3. **Tham** ... sân ... si ... mạn ... tà kiến ... dục vọng trợ cho tín, giới, văn, thí, tuệ bằng Cận y duyên.
4. **Sau khi sát sanh**, vì để giải trừ nghiệp ấy nên bố thí, trì giới, hành bố tát tu chứng thiên, tu chứng quán, tu chứng đạo, tu chứng thần thông, nhập thiên.
5. **Sau khi trộm cắp** ... Sau khi nói dối ... sau khi nói đâm thọc ... sau khi nói độc ác ... sau khi nói hí luận ... sau khi phá hoại ... sau khi giựt dục ... sau khi cướp bóc ... sau khi đứng chặn đường đò ngõ ... sau khi đến vợ người ... sau khi nhiễu hại thôn dân ... sau khi đánh phá thị trấn vì để giải trừ nghiệp ấy mà bố thí, trì giới, hành bố tát, tu chứng thiên, tu chứng tuệ quán, tu chứng đạo, tu chứng thần thông, nhập thiên.
6. **Sau khi giết mẹ** vì để giải trừ nghiệp ấy mà bố thí trì giới hành bố tát.
7. **Sau khi giết cha ... sau khi giết A La Hán ... sau khi trích máu Phật** với tâm ác ... **sau khi chia rẽ tăng** vì để giải trừ nghiệp ấy mà bố thí, trì giới, hành bố tát.

[552].

6. **Pháp bất thiện** trợ **pháp vô ký** bằng Cận y duyên, có **Vô gián cận y** và **Thường cận y**.

**Vô gián cận y** như là tâm bất thiện trợ tâm quả sơ khởi bằng Cận y duyên.

**Thường cận y** như là

1. do **ái tham** mà tự mình nóng nảy nhiệt não phát sanh khổ khóc liệt;

2. do **sân hận ... si mê ... ngã mạn ... tà kiến ... dục vọng** mà tự mình nóng nảy nhiệt não phát sanh khổ khốc liệt.
3. **Tham ... sân ... si ... mạn ... tà kiến ... dục vọng** trợ cho lạc thân, khổ thân, quả thiền nhập bằng Cận y duyên.
4. **Nghiệp bất thiện** trợ cho quả dị thực bằng Cận y duyên.

[553].

7.

**Pháp vô ký** trợ **pháp vô ký** bằng Cận y duyên, gồm có **Cảnh cận y**, **Vô gián duyên cận y** và **thường cận y**.

**Cảnh cận y** như là vị A La Hán phản khán tâm quả một cách quan trọng, phản khán Níp bàn một cách quan trọng; Níp bàn trợ tâm quả bằng Cận y duyên.

**Vô gián cận y** như là

- uẩn vô ký quả vô ký tổ kế trước trợ cho uẩn vô ký quả, vô ký tổ kế sau bằng Cận y duyên;
- tâm hữu phần trợ tâm khai môn,
- tâm tổ trợ quả sơ khởi,
- tâm thuận thứ của vị A La Hán trợ quả thiền nhập,
- khi xuất thiền diệt tổ phi tướng phi phi tướng xứ trợ quả thiền nhập bằng Cận y duyên.

**Thường cận y** như là

1. **lạc thân** trợ lạc thân, trợ khổ thân, trợ quả thiền nhập bằng Cận y duyên,
2. **khổ thân** trợ lạc thân, trợ khổ thân, trợ quả thiền nhập bằng Cận y duyên;
3. **thời tiết** trợ lạc thân, trợ khổ thân, trợ quả thiền nhập bằng Cận y duyên;
4. **vật thực** trợ lạc thân, trợ khổ thân, trợ quả thiền nhập bằng Cận y duyên;
5. **sàng tọa** trợ lạc thân, trợ khổ thân, trợ quả thiền nhập bằng Cận y duyên;
6. **thân lạc ... thân khổ ... thời tiết ... vật thực ... sàng tọa** trợ lạc thân, trợ khổ thân, trợ quả thiền nhập bằng Cận y duyên;
7. **quả thiền nhập** trợ thân lạc bằng Cận y duyên;
8. **vị A La hán** nhờ **lạc thân** mà chứng thiền tổ chưa sanh khởi, nhập thiền đã sanh khởi, minh sát các hành vô thường, khổ não, vô ngã; nhờ **khổ thân ... nhờ thời tiết ... nhờ vật thực ... nhờ sàng tọa** mà chứng được thiền tổ chưa sanh khởi; nhập được thiền đã sanh khởi, minh sát các hành vô thường, khổ não vô ngã.

[554].

8.

**Pháp vô ký** trợ **pháp thiện** bằng Cận y duyên,  
gồm có **Cảnh cận y**, **Vô gián duyên cận y** và **thường cận y**.

**Cảnh cận y** như là vị hữu học

- phản khán tâm quả một cách quan trọng,
- phản khán Níp Bàn một cách quan trọng,
- Níp bàn trợ tâm chuyển tộc, trợ tâm dữ tịnh, trợ tâm đạo bằng cận y duyên.

**Vô gián cận y** như là tâm khai môn trợ uẩn thiện bằng cận y.

**Thường cận y** như là

1. do **lạc thân** mà bố thí, trì giới, hành bố tát, chứng thiên, chứng tuệ quán, chứng đạo, chứng thần thông, nhập định,  
do nhờ **thân khô ... thời tiết ... vật thực ... trú xứ** mà bố thí, trì giới, hành bố tát, chứng thiên, chứng minh sát, chứng đạo, chứng thần thông, nhập định;
2. **thân lạc ... thân khô ... thời tiết... vật thực ... trú xứ** trợ tín, giới, văn, thí, tuệ bằng Cận y duyên.

9.

**Pháp Vô ký** trợ **pháp Bất thiện** bằng Cận y duyên,  
gồm có **Cảnh cận y**, **Vô gián duyên cận y** và **thường cận y**.

**Cảnh cận y** như là

- hết sức vui mừng thỏa thích với **mắt** rồi quan trọng hóa mà ái tham sanh khởi, tà kiến sanh khởi,
- **tai... mũi... lưỡi... thân ... sắc ... thính ... hương ... vị ... xúc ... ý vật ...** hết sức vui mừng thỏa thích với uẩn vô ký quả vô ký tố rồi rồi quan trọng hóa mà ái tham sanh khởi, tà kiến sanh khởi.

**Vô gián cận y** như là tâm khai ý môn trợ uẩn bất thiện bằng Cận y duyên.

**Thường cận y** như là

1. do nương **lạc thân** mà sát sanh, trộm cắp, nói dối, nói đâm thọc, nói độc ác, nói phù phiếm, phá hoại, giựt dục, cướp bóc, chặn đường đón ngõ, đi đến vợ người, sát hại thôn dân, đánh phá thị trấn, giết mẹ, giết cha, giết A La Hán trích máu Phật bằng tâm ác, chia rẽ Tăng

do **thân khổ ... thời tiết... vật thực ... sàng tọa** mà sát sanh. (Tóm lược). Chia rẽ Tăng.

2. **lạc thân ... thân khổ ... thời tiết... vật thực ... sàng tọa** trợ cho tham sân si mạn tà kiến dục vọng bằng Cận y duyên.